Khảo cổ, thảo luận khoa học về quá trình trùng tu Borobudur

ISSN: 2734-9195 09:05 22/05/2026

Chính các tài liệu này cũng thừa nhận trong ngôn ngữ nội bộ rằng chattra được đề xuất phù hợp hơn với khái niệm “phục dựng giả định” (hypothetical reconstruction) hơn là “phục hồi”.

Bài viết được biên soạn nhằm phản hồi bài “Borobudur’s Lost Crown: Why Theodoor van Erp’s Words Matter Today” (tạm dịch: Vương miện thất lạc của Borobudur: Vì sao những lời của Theodoor van Erp vẫn còn ý nghĩa trong thời đại ngày nay), đăng trên BDG ngày 04/05/2026. BDG cho biết họ hoan nghênh các trao đổi học thuật nghiêm túc liên quan đến những nội dung do cộng tác viên đăng tải và đã dành không gian cho bài phản hồi này của Hiệp hội Thanh niên Phật giáo Indonesia như một đóng góp cho cuộc thảo luận có ý nghĩa đối với cộng đồng phật tử và giới bảo tồn di sản trên toàn thế giới. Độc giả muốn theo dõi đầy đủ cuộc tranh luận được khuyến nghị đọc song song cả hai bài viết.



Borobudur vào lúc bình minh, Magelang Regency, Trung Java. Ảnh: wikimedia.org

Hiệp hội Thanh niên Phật giáo Indonesia (Young Buddhist Association Indonesia - YBAI), tên pháp lý là *Yayasan Muda Mudi Buddhis Bersatu*, hiện là tổ chức thanh niên Phật giáo có sức ảnh hưởng lớn nhất Đông Nam Á, với hơn một triệu người theo dõi trên Instagram và YouTube. Thành lập tại Surabaya năm 2016, YBAI theo đuổi nguyên tắc “Đức tin và Khoa học” (*Faith AND Science*) trong

cách tiếp cận các vấn đề liên quan đến di sản Phật giáo, giáo lý và diễn ngôn công cộng đương đại. Tổ chức hoạt động như một thiết chế dân sự phi đảng phái dưới hình thức quỹ pháp nhân. Bài viết này nằm trong chuỗi nghiên cứu và đối thoại của YBAI xoay quanh vấn đề “chattra” tại Borobudur.

Dẫn nhập

Trong một bài viết gần đây trên BDG, Hendrick Tanuwidjaja đã trở lại với các khảo cứu thực địa đầu thế kỷ XX của Theodoor van Erp về đại tháp chính (*mahastupa*) của **Borobudur** để lập luận rằng đề xuất lắp đặt một “chattra” (lọng tháp, trong nhiều tài liệu Indonesia viết là *catra*) trên đỉnh đại tháp có nền tảng khảo cổ học vững chắc.

Bài viết có giá trị ở chỗ đưa sự chú ý trở lại với nguồn tư liệu gốc vốn ít được lưu hành trong diễn ngôn đương đại tại Indonesia. Công trình *Beschrijving van Barabudur* (1931) của Van Erp thực sự là một cột mốc của khảo cổ học thời kỳ đầu, ông ghi chép cẩn trọng những mảnh hiện vật thu được từ khu vực đỉnh tháp là điều mà bất cứ ai nghiêm túc tiếp cận vấn đề này đều nên đọc.

Tuy nhiên, theo chúng tôi, kết luận rút ra từ việc đọc lại Van Erp hoàn toàn trái ngược với điều bài viết kia gợi ý.



Theodoor van Erp trong quá trình trùng tu Borobudur (1907-1911). Ảnh: wikimedia.org

Nếu đọc đầy đủ công trình của Van Erp, đồng thời đặt bên cạnh toàn bộ tư liệu khảo cổ rộng lớn hơn cũng như lịch sử bảo tồn suốt một thế kỷ qua, ta sẽ thấy rằng nó không hề ủng hộ kế hoạch lắp đặt chattra dự kiến vào tháng 08/2026. Ngược lại, điều được khẳng định, sự khiêm nhường trước những gì không thể phục dựng; sự tiết chế trước những gì không nên bổ sung và lòng tôn trọng đối

với một hình thái di sản mà tính xác thực đã nhiều lần được khẳng định kể từ khi chính Van Erp tháo dỡ mô hình phục dựng của mình.

Quan trọng hơn, bản thân cách đặt vấn đề cũng đã thay đổi trong những tuần gần đây. Chính phủ **Indonesia** hiện không còn gọi đề xuất "phục dựng" (*reconstruction*) nữa. Thay vào đó, việc lắp đặt chattra được đặt dưới khung khái niệm "di sản sống" (*living heritage*) và "thích ứng" (*adaptation*).

Sự thay đổi ngôn ngữ ấy mang ý nghĩa rất đáng lưu ý và cần được xem xét cẩn trọng theo đúng bản chất. Tương tự, quy trình thẩm định đứng phía sau đề xuất hiện nay vốn được mô tả trước công chúng như thể đang ủng hộ việc lắp đặt trên thực tế, đặt ra nhiều quan ngại nghiêm trọng chưa từng được công bố đầy đủ.

Bài phản hồi này được viết với mục đích không phải phủ nhận các phát hiện của Van Erp, cũng không nhằm quy kết động cơ cho bất kỳ ai. Điều chúng tôi mong muốn chỉ đơn giản là mở rộng khung nhìn của cuộc tranh luận.

Bài viết sẽ tiếp cận vấn đề từ bốn phương diện:

(1) chính kết luận của Van Erp;

(2) hồ sơ phục dựng của UNESCO;

(3) toàn bộ hệ thống kiến trúc Sailendra;

và (4) các chuẩn mực bảo tồn di sản đương đại.

Van Erp đã làm gì và ông đã hủy bỏ điều gì?

Bài viết trước đó đã đúng khi nhắc rằng Van Erp, trong giai đoạn 1907-1911, đã tìm thấy tại tầng cao nhất của **Borobudur** nhiều phiến đá hình múi, các mảnh bát giác và những cấu kiện có chốt liên kết; từ đó ông dựng lại một cấu trúc đỉnh tháp nhiều tầng với lọng và bảo châu (*jewel finial*).

Tuy nhiên, điều cần được nhấn mạnh hơn chính là: Van Erp sau đó đã tự tay tháo dỡ công trình phục dựng ấy.

Đây không phải một ghi chú nhỏ bên lề sự nghiệp của ông.

Sau khi hoàn tất phục dựng, Van Erp đã tháo bỏ phần chattra và chóp tháp mà ông từng lắp dựng. Lý do ông đưa ra mang tính kỹ thuật: số lượng hiện vật quá ít, tỷ lệ hình học chứa quá nhiều bất định và khoảng cách diễn giải giữa các mảnh thu được với hình dạng cuối cùng là quá lớn để có thể bảo vệ về mặt học

thuật.

Nhưng sâu xa hơn, nguyên tắc mà ông khẳng định là rất rõ ràng: khi chứng cứ chỉ còn từng phần, bảo tồn phải chọn sự tiết chế thay vì suy đoán.

Kết luận của Van Erp trong chương *De Chattra-Kwestie* ("Vấn đề Chattra"), phần chuyên khảo riêng trong công trình xuất bản năm 1931 đáng để được trích dẫn đầy đủ. Ông viết bằng tiếng Hà Lan: *Op grond van het bovenstaande meen ik de chattra niet als bekroning van de hoofdstoepa te mogen reconstrueeren. De fragmenten behooren tot de votiefstoepa's op het erf".*

Dịch sang tiếng Anh: On the grounds set out above, I conclude that the chattra may not be reconstructed as the crown of the main stupa. The fragments belong to the votive stupas on the grounds.

(Tạm dịch: Dựa trên những cơ sở nêu trên, tôi kết luận rằng chattra không thể được phục dựng như phần đỉnh của đại tháp chính. Những mảnh hiện vật ấy thuộc về các bảo tháp cúng dường trong khuôn viên").

Đây không phải ngôn ngữ của một học giả còn bỏ ngỏ vấn đề. Đó là ngôn ngữ của một người tin rằng câu hỏi ấy đã được giải quyết.

Nguyên tắc ấy cũng không chết cùng Van Erp, mà trở thành nền tảng của thực hành bảo tồn di sản trong thế kỷ XX và được hệ thống hóa trong Hiến chương Venice năm 1964 cũng như Văn kiện Nara về Tính xác thực năm 1994.

Cả hai văn kiện đều nhấn mạnh rõ: mọi phục dựng mang tính giả định dù được thực hiện với thiện chí hay học thuật cao đến đâu cũng phải nhường chỗ cho tính toàn vẹn của những gì còn tồn tại.

Vì thế, nếu xem việc Van Erp tự điều chỉnh quan điểm chỉ như một "sự nhượng bộ trước giới hạn phương pháp luận của thời đại ông", thì điều đó đã bỏ lỡ ý nghĩa bền vững nhất của hành động ấy. Đây không phải giới hạn của thời ông. Đó chính là nền tảng của thời đại chúng ta.

Cuộc đại trùng tu UNESCO 1973-1983: một quyết định có chủ ý

Trong giai đoạn 1973-1983, Borobudur trải qua một trong những dự án bảo tồn di sản tham vọng nhất lịch sử hiện đại. Dưới sự phối hợp của UNESCO và Chính phủ Indonesia, dự án quy tụ hàng trăm chuyên gia từ nhiều quốc gia, trong đó có nhà khảo cổ học nền tảng của Indonesia - R. Soekmono - người giữ vai trò giám đốc dự án.



Công trình trùng tu Borobudur được UNESCO giám sát từ năm 1973 đến năm 1983, do nhà khảo cổ học người Indonesia R. Soekmono dẫn đầu. Toàn bộ kho lưu trữ của công trình trùng tu này gồm 71.851 bức ảnh và 6.043 bản vẽ kiến trúc đã được ghi vào Sổ đăng ký Di sản Thế giới của UNESCO. Hình ảnh được cung cấp bởi UNESCO Memory of the World, Borobudur Conservation Archives.

Nhóm chuyên gia này không chỉ tiếp cận toàn bộ tư liệu của Van Erp, mà còn có thêm bảy thập niên nghiên cứu về khảo cổ Phật giáo, kiến trúc so sánh và khoa học bảo tồn.

Họ tháo dỡ rồi lắp dựng lại toàn bộ hệ thống sân vuông của Borobudur, từng phiến đá một. Họ khảo sát mọi cấu kiện của công trình. Họ có đầy đủ cơ hội, nguồn lực và thẩm quyền để đặt một chattra lên đỉnh đại tháp nếu chứng cứ thực sự đủ sức thuyết phục.

Nhưng họ đã không làm vậy.

Đó không phải sự bỏ sót.

Đó là một quyết định học thuật có chủ ý của một tập thể chuyên gia **quốc tế** làm việc trong khuôn khổ UNESCO.





Bộ sưu tập Phật giáo Sailendra thế kỷ 8-9 ở Trung Java, theo chiều kim đồng hồ từ trên cùng bên trái: Mendut, Pawon, Sewu và Plaosan. (Nguồn: wikimedia.org)

Sự vắng mặt của chattra trên Borobudur ngày nay không phải tàn dư của một "lựa chọn phục dựng quá bảo thủ". Đó là kết luận cân nhắc của quy trình bảo tồn nghiêm ngặt nhất mà di tích này từng trải qua.





Được xây dựng bởi cùng một triều đại trong cùng thế kỷ với Borobudur, không có công trình đương đại nào trong số này có mái vòm chattra. (Nguồn: wikimedia.org)

Chính Soekmono, trong chuyên khảo *Pelita Borobudur* (1983), đã trình bày lập luận so sánh của nhóm phục dựng và đi đến kết luận rằng hình thái tháp hoàn chỉnh của công trình Sailendra nguyên thủy phù hợp với truyền thống Phật giáo Trung Java rộng lớn hơn, nơi dạng tháp hình chuông với *harmika* (phương đàn trên đỉnh tháp) và *yasti* (trụ trung tâm), nhưng không có chattra, mới là hình thức bản địa phổ biến.

Bởi vậy, nếu hôm nay người ta quay lại Van Erp mà bỏ qua những gì UNESCO và Soekmono đã kết luận sau ông, thì điều đó chẳng khác nào kéo kim đồng hồ lùi lại một thế kỷ, đồng thời gạt sang bên chính hệ thống bảo tồn quốc tế mà trong đó đề xuất hiện nay đang được tranh luận.

Toàn bộ hệ thống Sailendra: chứng cứ kiến trúc bị bỏ quên

Khoảng trống lớn nhất của bài viết trước nằm ở chỗ chỉ nhìn Borobudur như một công trình biệt lập.

Borobudur không xuất hiện trong chân không.

Đây là công trình lớn nhất còn sót lại của một chương trình kiến tạo quy mô kéo dài suốt thế kỷ VIII-IX tại Trung Java, nơi đã sản sinh một quần thể đền tháp Phật giáo đặc biệt dày đặc trong phạm vi địa lý nhỏ: Mendut, Sewu, Pawon, Plaosan, Kalasan, Banyunibo, Sojiwan, Lumbung và Bubrah.

Đó đều là những công trình cùng thời. Chúng được xây dựng bởi cùng một triều đại Sailendra, trong cùng nền tảng tôn giáo, Đại thừa với ảnh hưởng mạnh của Kim Cương thừa (*Vajrayana*) sử dụng cùng một ngôn ngữ kiến trúc và đều nằm trong cùng thế kỷ với Borobudur.

Không một bảo tháp nào trong số đó mang chattra.



Các bảo tháp được mô tả trong các phù điêu kể chuyện của Borobudur. Phần lớn các mô tả về bảo tháp cho thấy hình dạng chuông và chóp mà không có chattra (mái vòm). (Nguồn: wikimedia.org)

Không phải Mendut, nơi đại tháp vẫn còn đứng nguyên vẹn. Không phải hàng chục tháp viền quanh Sewu. Không phải cặp đền thanh nhã của Plaosan. Cũng không phải hình khối uy nghi của Kalasan.

Người Sailendra đã dựng nên hàng trăm bảo tháp trên đảo Java và toàn bộ chứng tích còn lại đều cho thấy một điều nhất quán: hình thái bảo tháp mà họ hoàn thiện vốn đã tự đầy đủ, không cần thêm kết cấu lọng phía trên.

Đây không phải thứ "chứng cứ so sánh" theo nghĩa suy diễn. Đó là chứng cứ kiến trúc trực tiếp đến từ cùng những người xây dựng, cùng thời đại và cùng truyền thống tôn giáo.

Vì vậy, nếu phục dựng chattra trên Borobudur chỉ dựa vào một nhóm nhỏ hiện vật rời rạc, trong khi lại phớt lờ cả một hệ thống bảo tháp đương thời không hề có chattra, thì đó là một sự đảo ngược phương pháp luận: giả thuyết được đặt cao hơn chứng tích.

So sánh liên vùng: một quy luật kiến trúc nhất quán

Khía cạnh đối chiếu liên vùng cũng rất đáng được lưu tâm. Trong các truyền thống **kiến trúc Phật giáo** thực sự sử dụng *chattra* như một cấu phần cố định của bảo tháp, chẳng hạn Myanmar với Shwedagon hay Htukkanthein, Thái Lan với Wat Arun, hoặc Lào với Pha That Luang quy luật luôn nhất quán: nếu đại tháp chính mang chattra, thì các tháp phụ trong cùng quần thể cũng mang chattra. Ngữ pháp kiến trúc của toàn bộ công trình luôn thống nhất nội tại.



Ở những nơi xuất hiện dù che, chúng luôn được dùng để đánh dấu các bảo tháp dùng để cúng dường hoặc thờ cúng xá lợi chứ không phải các cấu hình trùng khớp trực tiếp với bảo tháp lớn của Borobudur. (Theo wikimedia.org)

Borobudur lại cho thấy điều ngược lại. Toàn bộ 1.537 bảo tháp phụ của Borobudur bao gồm 72 tháp đục lỗ ở các tầng cao và các bảo tháp dọc lan can đều không mang chattra. Nếu chỉ riêng đại tháp trung tâm được bổ sung chattra, Borobudur sẽ trở thành trường hợp độc nhất trong số các di tích Phật giáo còn tồn tại trên thế giới: một đại tháp mang chattra đứng giữa quần thể 1.537 tháp không có chattra.

Đó không còn là phục hồi một yếu tố đã mất.

Đó là việc đưa vào công trình một dị biệt kiến trúc mà không truyền thống tương đồng nào hậu thuẫn.

Một nghiên cứu bình duyệt gần đây của Lee và Lee, công bố trên *Paradigma: Jurnal Kajian Budaya* của Đại học Indonesia (*Universitas Indonesia*, tập 15, số 1 năm 2025; DOI: 10.17510/paradigma.v15i1.1710), đã hệ thống hóa toàn bộ dữ liệu này và đi đến kết luận rằng hình thái bảo tháp Sailendra ngay từ đầu đã được thiết kế hoàn chỉnh mà không cần chattra.

Đây hiện không còn chỉ là giả thuyết tranh luận, mà đã trở thành một kết luận học thuật được phản biện khoa học trong chính giới nghiên cứu Indonesia.

Những phù điêu của Borobudur

Còn một nhóm chứng cứ khác mà bài viết trước có nhắc tới nhưng lại xử lý khá chọn lọc: hệ thống phù điêu tự sự trên Borobudur.

Đúng là trong chuỗi phù điêu *Gaṇḍavyūha* (Hoa Nghiêm nhập Pháp giới), có một số hình ảnh bảo tháp xuất hiện cùng nhiều tầng lọng.

Nhưng điều bài viết kia không đề cập là: phần lớn các bảo tháp được khắc họa trên toàn bộ hệ thống phù điêu Borobudur đều không có chattra.



Lễ kỷ niệm Vesak tại Borobudur. Di tích này đã đóng vai trò là một "di sản sống" trong nhiều thập kỷ thông qua các nghi lễ, cuộc hành hương và hoạt động cộng đồng tích cực không hoạt động nào đòi hỏi việc bổ sung vật liệu vĩnh viễn lên đỉnh của nó. (Nguồn: wikimedia.org)

Trong tổng thể các hình tượng bảo tháp xuất hiện ở các chuỗi *Karmavibhanga*, *Lalitavistara*, *Jataka-Avadana* và *Gaṇḍavyūha-Bhadracari*, dạng thức phổ biến nhất vẫn là tháp chuông với bảo châu đỉnh tháp (*bell-and-finial form*).

Ở những nơi có lọng xuất hiện, chúng thường được đặt trên các bảo tháp mang tính cúng dường, tưởng niệm hoặc biểu tượng thị kiến chứ không phải trên một cấu trúc tương ứng trực tiếp với đại tháp Borobudur.

Đáng chú ý hơn nữa: ở phù điêu IV.13 thuộc chuỗi *Gaṇḍavyūha-Bhadracari*, xuất hiện một bảo tháp có hình thức rất gần với đại tháp Borobudur lớn, trung tâm và mang tính tượng đài nhưng hoàn toàn không có chattra.

Nói cách khác, chính những nghệ nhân tạo dựng Borobudur, khi chạm khắc "bách khoa thư thị giác" về vũ trụ quan Phật giáo lên các bức tường đá của công trình, đã đưa vào đó hình ảnh một bảo tháp cùng loại với công trình của họ. Và họ đã không đặt chattra lên đỉnh tháp ấy.

Những phù điêu này không phải "sổ tay kỹ thuật" cho cấu trúc đỉnh tháp Borobudur. Chúng là một bách khoa thư biểu tượng của thế giới Phật giáo, nơi bảo tháp xuất hiện dưới nhiều hình thức và chức năng khác nhau.

Bởi vậy, nếu chỉ chọn các hình ảnh có chattra để chứng minh cho "đỉnh tháp nguyên thủy" của Borobudur, trong khi bỏ qua đa số hình tượng không có chattra kể cả hình tượng gần gũi nhất với chính Borobudur, thì đó là cách đọc phù điêu từ một kết luận đã được định trước.

"Di sản sống" và "thích ứng": sự thay đổi trong cách định nghĩa

Một diễn biến chỉ mới xuất hiện trong vài tuần gần đây đặc biệt cần được chú ý. Khi các chất vấn từ giới học thuật và xã hội dân sự đối với đề xuất chattra ngày càng gia tăng, cách định danh chính dự án này cũng bắt đầu thay đổi.

Nếu trước đây việc lắp đặt chattra thường được mô tả như một hình thức "phục dựng" (*restoration/reconstruction*), thì nay ngôn ngữ mà Bộ Văn hóa Indonesia sử dụng, bao gồm cả phát biểu của bộ trưởng tại trụ sở UNESCO ở Paris ngày 22-23/04/2026 lại nhấn mạnh tới khái niệm "di sản sống" (*living heritage*) và nguyên tắc "thích ứng" (*adaptation*).

Sự thay đổi ấy rất đáng lưu ý. Đó ngầm thừa nhận điều mà các nhà phê bình học thuật đã chỉ ra từ lâu: rằng đề xuất chattra hiện nay không đáp ứng được tiêu chuẩn phục dựng theo đoạn 86 trong *Hướng dẫn thực thi Công ước Di sản Thế giới* của UNESCO, vốn chỉ cho phép phục dựng "trong những trường hợp đặc biệt" và "chỉ dựa trên tư liệu đầy đủ, chi tiết, tuyệt đối không dựa vào suy đoán".

Một cấu trúc đồng cao 6,2 mét, nặng khoảng ba tấn, được neo cố định vào bề mặt đá nguyên gốc bằng tám mũi neo hóa học thép không gỉ cắm sâu 300 mm bằng nhựa epoxy - rõ ràng không đạt tới ngưỡng ấy.



Tháp stupa chính của Borobudur như hiện trạng ngày nay. Báo cáo Đánh giá Tác động Di sản năm 2026 xếp hạng việc lắp đặt chattra được đề xuất là Tác động Tiêu cực Trung bình - Nghiêm trọng trên 22 khía cạnh được đánh giá, trong đó tám khía cạnh được phân loại là Tác động Tiêu cực Nghiêm trọng. (Nguồn: wikimedia.org)

Việc chuyển sang khung “di sản sống/thích ứng”, trên thực tế, là nỗ lực tìm kiếm một cơ sở cho phép khác. Tuy nhiên, “di sản sống” không phải khái niệm cho phép can thiệp vô hạn vào **di tích**.

Trong diễn ngôn bảo tồn quốc tế, nơi thuật ngữ này ra đời “di sản sống” chỉ mối quan hệ đang tiếp diễn giữa di tích và cộng đồng sử dụng nó. Mối quan hệ ấy cần được tôn trọng và dung hòa trong thực hành bảo tồn, chứ không phải trở thành lý do để thay đổi cấu trúc vật chất của công trình.

Borobudur vốn dĩ đã luôn là một “di sản sống” theo nghĩa đó: nơi đây tổ chức lễ Vesak; là điểm hành hương của phật tử khắp thế giới; và ý nghĩa của nó tiếp tục được tái diễn giải qua từng thế hệ.

Không điều nào trong số ấy đòi hỏi phải bổ sung lên đỉnh tháp một cấu trúc đồng nặng ba tấn. Khái niệm “thích ứng” cũng cần được xem xét với cùng mức độ nghiêm ngặt.

Trong bảo tồn quốc tế, “thích ứng” thường được hiểu là việc bổ sung có thể đảo ngược nhằm đáp ứng nhu cầu đương đại, như hệ thống chiếu sáng, bảng chỉ dẫn, hạ tầng tiếp cận hay quản lý du khách miễn không làm tổn hại đến “Giá trị Nổi bật Toàn cầu” (*Outstanding Universal Value*) của di sản.

Một cấu kiện vật lý cố định, gắn vĩnh viễn vào lớp đá 1.200 năm tuổi của công trình, vượt ra ngoài bất kỳ định nghĩa hợp lý nào về “thích ứng” mà cộng đồng bảo tồn quốc tế có thể thừa nhận.

Việc đổi tên hay can thiệp danh xưng không làm thay đổi bản chất vật lý của nó.

Một chattra bằng đồng được neo bằng hóa chất vẫn là một chattra bằng đồng được neo bằng hóa chất dù được gọi là phục dựng, phục hồi, thích ứng hay thực hành di sản sống.

Tiêu chuẩn để đánh giá phải là tiêu chuẩn của chính hành vi can thiệp ấy, chứ không phải của thuật ngữ được chọn để mô tả.

Báo cáo đánh giá tác động di sản: phát hiện điều gì và công bố điều gì?

Trong các thảo luận công khai gần đây, nhiều người nhắc tới việc đã có một Báo cáo Đánh giá Tác động Di sản (*Heritage Impact Assessment - HIA*) và thường mô tả kết quả của báo cáo này như thể đang ủng hộ việc lắp đặt chattra với một số biện pháp giảm thiểu rủi ro.

Tuy nhiên, toàn văn báo cáo chưa từng được công bố công khai. Và những gì được biết đến từ các tài liệu trình bày tại cuộc họp điều phối ở Bộ Tôn giáo Indonesia ngày 09/04/2026 lại cho thấy một bức tranh phức tạp hơn nhiều.

Theo các tài liệu đó, đánh giá tổng thể của HIA đối với việc lắp đặt chattra là*: “Tác động tiêu cực mức trung bình đến nghiêm trọng” (Moderate-Major Negative). Trong 22 tương tác được đánh giá giữa can thiệp đề xuất và các giá trị di sản của công trình, có tới 8 hạng mục bị xếp vào mức “Tác động tiêu cực nghiêm trọng”.*

Ở phương diện ảnh hưởng đến giá trị biểu tượng của di tích, đặc biệt là nguyên lý *śūnyatā* (tính Không) được biểu đạt qua các bảo tháp đục lỗ tầng cao và hình thái mở của đại tháp, báo cáo cũng ghi nhận mức đánh giá “Tác động tiêu cực nghiêm trọng”.

Cùng bản đánh giá ấy còn chỉ ra sáu khoảng trống dữ liệu then chốt, bao gồm: chưa có phân tích phần tử hữu hạn (*finite element analysis*) về áp lực do khối lượng ba tấn gây ra lên bề mặt đá có cường độ chịu nén ở một số điểm chỉ khoảng 291,4 kg/cm² tại khu vực lắp đặt; hồ sơ về tương tác hóa học dài hạn giữa hệ thống neo epoxy và đá andesite của di tích còn thiếu; chưa phân tích đầy đủ sự giãn nở nhiệt khác biệt giữa cấu trúc đồng và nền đá trong điều kiện khí hậu nhiệt đới; đánh giá về thay đổi mức độ dễ tổn thương động đất còn hạn chế, trong bối cảnh khối lượng mới gần như làm chiều cao đại tháp tăng gấp đôi (từ khoảng 6,77 m lên 12,97 m); chưa có phân tích đầy đủ về tác động thị giác đối với đường chân trời biểu tượng đã góp phần giúp Borobudur được công nhận Giá trị Nổi bật Toàn cầu năm 1991 và chưa hoàn tất tham vấn với các cơ quan tư vấn di sản quốc tế, bao gồm ICOMOS (*International Council on Monuments and Sites - Hội đồng Quốc tế về Di tích và Di chỉ*), trước khi chốt phương án cuối cùng.

Chính các tài liệu này cũng thừa nhận trong ngôn ngữ nội bộ rằng chattra được đề xuất phù hợp hơn với khái niệm "phục dựng giả định" (*hypothetical reconstruction*) hơn là "phục hồi".

Nếu điều đó chính xác, thì can thiệp này rõ ràng rơi vào giới hạn bị ràng buộc bởi đoạn 86 của Hướng dẫn thực thi UNESCO.

Vì vậy, việc một bản đánh giá với những kết luận như trên lại được mô tả công khai như thể "ủng hộ việc lắp đặt với điều kiện giảm thiểu rủi ro" tự thân nó đã là một vấn đề về tính minh bạch.

Đánh giá Tác động Di sản không phải một thủ tục hình thức để các kết luận có thể bị truyền đạt chọn lọc.

Theo *Guidance and Toolkit for Impact Assessments in a World Heritage Context* (UNESCO/ICCROM/ICOMOS/IUCN, 2022), kết quả HIA phải được dùng để định hướng quyết định, chứ không phải để hợp thức hóa hồi tố cho những quyết định đã được đưa ra từ trước.

Nếu bản HIA đầy đủ thực sự chứa các kết luận như trên, thì chúng cần được công khai. Nếu các phát hiện ấy đã bị diễn giải sai trong các truyền thông tiếp theo, thì sự sai lệch đó cần được đính chính.

Và nếu báo cáo đang bị sử dụng như một lớp vỏ thủ tục cho một can thiệp mà chính nó đánh giá là "Tác động tiêu cực mức trung bình đến nghiêm trọng", thì cộng đồng bảo tồn quốc tế hoàn toàn có lý do để yêu cầu được biết vì sao.

Lộ trình thời gian: từ tháng 05 đến 08/2026

Hồ sơ công khai hiện nay cũng cần được làm rõ thêm ở một điểm quan trọng. Trong các thông tin và truyền thông trước đó, thời điểm lắp đặt chattra từng được ấn định vào ngày 31/05/2026, trùng dịp Đại lễ Vesak 2570 Phật lịch. Tuy nhiên, tính đến đầu tháng 05/2026, mốc thời gian này đã được điều chỉnh.



Các mảnh vỡ chattra nguyên bản được Theodoor van Erp tháo dỡ, hiện đang được bảo quản tại Bảo tàng Karmawibhangga trong khu khảo cổ Borobudur. (Nguồn: wikimedia.org)

Theo thông báo mới nhất, thời điểm dự kiến hiện nay là tháng 08/2026, sau khi các hoạt động Vesak kết thúc như phát biểu của Bộ trưởng Văn hóa Indonesia.

Xét ở bề mặt, việc trì hoãn này là một tín hiệu tích cực, mở ra thêm khoảng thời gian dù vẫn chưa thật sự đủ để giải quyết những vấn đề còn tồn đọng: hoàn thiện báo cáo *State of Conservation* (Báo cáo Hiện trạng Bảo tồn); tiếp nhận phản hồi kỹ thuật từ UNESCO; đối thoại thực chất với *Statement of Concern* (Tuyên bố Quan ngại) chính thức của ICOMOS Indonesia ngày 10/04/2026 (mã số 051/0426/Pres-II-Ext); cũng như xử lý sáu khoảng trống dữ liệu then chốt mà Báo cáo Đánh giá Tác động Di sản đã nêu ra.

Tuy nhiên, liệu khoảng thời gian ấy có thực sự được sử dụng cho những mục đích đó hay không vẫn còn là một câu hỏi bỏ ngỏ.

Một kế hoạch lắp đặt bị trì hoãn nhưng vẫn tiến hành mà không giải quyết các vấn đề thủ tục và nội dung cốt lõi thì không phải là một quyết định khác đi; đó

chỉ là cùng một quyết định, nhưng chậm hơn.

Vì vậy, việc dời lịch nên được nhìn nhận không phải như dấu chấm hết cho tranh cãi, mà như một cơ hội cho sự giải quyết mà cho tới nay vẫn chưa diễn ra.

Trên thực tế, ngay trong hệ thống bảo tồn quốc tế hiện hành cũng đã có sẵn một lộ trình mà Indonesia hoàn toàn có thể lựa chọn.

Báo cáo *State of Conservation* có thể được hoàn tất và gửi tới Trung tâm Di sản Thế giới (*World Heritage Centre*). UNESCO và ICOMOS có thể đưa ra phản hồi kỹ thuật trước kỳ họp thứ 48 của Ủy ban Di sản Thế giới, dự kiến diễn ra từ ngày 19-29/07/2026 tại Busan, Hàn Quốc. Toàn văn Báo cáo Đánh giá Tác động Di sản có thể được công khai. Các kết luận của ICOMOS Indonesia có thể được thảo luận một cách thực chất.

Giới học giả Indonesia và quốc tế cũng có thể được triệu tập cho một diễn đàn đối thoại học thuật chính thức.

Không điều nào trong số đó đi ngược chủ quyền của Indonesia đối với di sản của chính mình. Trái lại, đó chính là điều mà Công ước Di sản Thế giới, văn kiện mà Indonesia là quốc gia thành viên từ lâu đã dự liệu cho những tình huống như thế này.

Nếu được sử dụng đúng cách, mốc thời gian tháng 08/2026 có thể trở thành nền tảng cho một tiến trình mà Indonesia có thể tự hào.

Nếu không, nó sẽ chỉ được nhớ đến như một sự trì hoãn không giải quyết được điều gì.

“Phục dựng” hay “xây mới”?

Một điểm khác cũng cần được làm rõ thêm, tiếp nối vấn đề về cách định danh đã bàn ở trên.

Chattra hiện đang được chuẩn bị để lắp đặt không phải là tập hợp từ các phiến đá nguyên gốc do Van Erp tìm thấy. Những mảnh hiện vật ấy vẫn đang được lưu trữ và đánh số trong kho bảo quản.

Điều sẽ được đưa lên đỉnh Borobudur là một cấu trúc đồng mới chế tác hoàn toàn, cao khoảng 6,2 mét và nặng khoảng ba tấn, gồm các thành phần *cakra* (luân đỉnh) và *guci* (bảo bình), được gắn trên một trục thép không gỉ, cố định vào đại tháp bằng tám neo hóa học M20 SS304 cắm sâu 300 mm vào lớp đá nguyên thủy, kết hợp keo epoxy và hệ thống siết 32 bu-lông.

Đây không phải "phục dựng" theo bất kỳ định nghĩa nào được công nhận trong *Hướng dẫn thực thi Công ước Di sản Thế giới* của UNESCO.

Dù được gọi là "tái thiết", "thích ứng" hay "thực hành di sản sống", bản chất vẫn là một can thiệp đương đại dựa trên một giả thuyết lịch sử. Và sự khác biệt ấy mang ý nghĩa vô cùng căn bản.

Can thiệp này không có tính đảo ngược, không sử dụng vật liệu nguyên gốc,không dựa trên hồ sơ tư liệu hoàn chỉnh. Nó làm thay đổi đường nét thị giác và tính toàn vẹn vật lý của một Di sản Thế giới, nơi mà "Giá trị Nổi bật Toàn cầu" đã được UNESCO công nhận năm 1991 dựa trên chính hình thái Borobudur sau cuộc đại trùng tu của UNESCO.

Bởi vậy, nếu gọi việc này là "khôi phục khả kiến cho một kết luận vốn đã được xác lập", thì đó là cách làm mềm đi một ranh giới khái niệm mà luật lệ bảo tồn quốc tế không cho phép làm mềm.

Quy trình hiện nay: thực tế đang ở đâu?

Nếu đặt toàn bộ các dữ kiện hiện nay cạnh nhau, có thể tóm lược tình trạng cuộc tranh luận như sau:

Báo cáo Đánh giá Tác động Di sản do Chính phủ Indonesia đặt thực hiện đã xếp đề xuất lắp đặt chattra vào mức "Tác động tiêu cực trung bình đến nghiêm trọng", trong khi sáu khoảng trống dữ liệu quan trọng vẫn chưa được giải quyết.

ICOMOS Indonesia - Ủy ban quốc gia của cơ quan tư vấn cho **UNESCO** về di sản văn hóa đã gửi một *Statement of Concern* chính thức tới Trung tâm Di sản Thế giới UNESCO tại Paris ngày 10/04/2026, nêu ra bốn mối quan ngại cốt lõi: thiếu minh bạch trong quy trình; cơ sở lịch sử của chattra còn tranh cãi; nguy cơ ảnh hưởng tới tính xác thực của di tích và nghi vấn về cam kết tuân thủ quy trình bảo tồn của chính phủ.

Trong khi đó, báo cáo *State of Conservation*, văn bản bắt buộc phải gửi UNESCO đối với mọi can thiệp lớn tại một Di sản Thế giới theo đoạn 172 của Hướng dẫn thực thi đến nay vẫn chưa được nộp chính thức.



Borobudur như một mandala hoàn chỉnh. Hình thức mà di tích này được ghi nhận là di sản có giá trị toàn cầu nổi bật vào năm 1991 là hình thức mà van Erp lựa chọn, hình thức mà Soekmono lựa chọn và hình thức mà UNESCO lựa chọn. (Nguồn: wikimedia.org)

Do vậy, UNESCO cũng chưa thể đưa ra phản hồi kỹ thuật. Ở chiều ngược lại, theo các nguồn chính thức của Bộ Kinh tế Sáng tạo Indonesia, chattra hiện đã bước vào giai đoạn chế tác nâng cao tại xưởng điêu khắc Yusman ở Bantul, Yogyakarta điều được ghi nhận trong thông cáo báo chí của bộ ngày 14/04/2026.

Chính trong bối cảnh ấy, Bộ trưởng Văn hóa Indonesia Fadli Zon, tại UNESCO Paris ngày 23/04/2026, đã cam kết rằng cách tiếp cận bảo tồn Borobudur "bao gồm cả chattra được đề xuất" sẽ được tiến hành "một cách cẩn trọng, có thể đảo ngược, không xâm lấn, dựa trên đánh giá khoa học, thông qua Heritage Impact Assessment và tham vấn kỹ thuật với UNESCO".

Đáp lại, Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới UNESCO, Lazare Eloundou Assomo, khẳng định rằng: *"Báo cáo Heritage Impact Assessment cần được chuẩn bị và trình nộp để UNESCO cùng các cơ quan tư vấn liên quan xem xét, trước khi vấn đề tiếp tục được thảo luận tại Ủy ban Di sản Thế giới".*

Đó hoàn toàn là những tiêu chuẩn đúng đắn. Và chính việc dời lịch sang tháng 08/2026 đã tạo điều kiện để các tiêu chuẩn ấy có thể được tôn trọng.

Ngược lại, nếu việc lắp đặt vẫn được tiến hành trước khi báo cáo SoC hoàn tất, trước khi UNESCO phản hồi, trước khi các quan ngại của ICOMOS Indonesia được giải quyết, trước khi sáu khoảng trống dữ liệu trong HIA được khép lại, và bất chấp chính đánh giá "Tác động tiêu cực trung bình đến nghiêm trọng" của HIA, thì điều đó có nghĩa là người ta đang sử dụng vẻ ngoài của quy trình, trong khi bỏ qua nội dung thực chất.

Điều mà Van Erp hẳn sẽ nhận ra

Và cuối cùng, có lẽ cần trở lại với chính nhân vật đã mở đầu cho toàn bộ cuộc **tranh luận** này.

Theodoor van Erp là người của thời đại ông nhưng đồng thời cũng là người đi trước thời đại ấy.

Quyết định tháo dỡ chính công trình phục dựng của mình là một trong những hành động khiêm nhường phương pháp luận quan trọng nhất trong lịch sử khảo cổ học Đông Nam Á.

Tiền lệ ấy đã được cuộc đại trùng tu UNESCO 1973-1983 tôn trọng. Đó cũng là tiền lệ mà Báo cáo Đánh giá Tác động Di sản năm 2026, qua các kết luận nội bộ của mình, đã phần nào thừa nhận dù chưa được phản ánh đầy đủ trong truyền thông công khai. Và đó cũng là tiền lệ mà ICOMOS Indonesia đang yêu cầu quy trình hiện nay phải tôn trọng.

Nếu viện dẫn tên tuổi Van Erp để ủng hộ một việc lắp đặt mà chính ông sẽ không phê chuẩn; nếu nhắc tới ông nhưng lại bỏ qua sự tự điều chỉnh của ông; bỏ qua lựa chọn có chủ ý của Soekmono; bỏ qua toàn bộ hệ thống bảo tháp Sailendra đương thời; bỏ qua chính đánh giá tiêu cực của HIA; và bỏ qua cả phản hồi kỹ thuật từ UNESCO còn chưa xuất hiện thì điều đó có nguy cơ sử dụng thẩm quyền của Van Erp theo cách đi ngược chính những nguyên tắc mà ông góp phần kiến lập.

Hình thái Borobudur ngày nay không phải hình thái mà Van Erp từng hình dung trong khoảnh khắc năm 1911.

Đó là hình thái mà chính ông đã lựa chọn.

Là hình thái Soekmono lựa chọn.

Là hình thái UNESCO lựa chọn.

Là hình thái được học giới xác nhận.

Và là hình thái dựa trên đó công trình được ghi danh Di sản Thế giới với “Giá trị Nổi bật Toàn cầu” năm 1991.

Đó cũng chính là hình thái mà Bộ Văn hóa Indonesia hiện nay đang sử dụng trong sáng kiến ngoại giao nhằm xây dựng hồ sơ đề cử liên quốc gia “Mandala Sacred Buddhist Architecture of India and Indonesia” cùng với Cơ quan Khảo cổ Ấn Độ (*Archaeological Survey of India*).

Trong truyền thống mà Borobudur biểu đạt, một mandala tự thân đã là một chỉnh thể viên mãn. Vì thế, "hoàn thiện" một thứ vốn đã hoàn thiện không phải là phục dựng.
Đó là sự ghi đè.

Điều mà cuộc thảo luận này thực sự cần

Chúng tôi không viết bài này để phủ nhận đối thoại. Chúng tôi viết vì tin rằng chính đối thoại là điều mà quy trình hiện nay có nguy cơ khép lại.

Mốc thời gian tháng 8/2026 đem đến điều mà lịch trình 31/05/2026 trước đây không có: thời gian. Thời gian để hoàn tất báo cáo *State of Conservation*. Thời gian để UNESCO và ICOMOS phản hồi trước kỳ họp Busan của Ủy ban Di sản Thế giới. Thời gian để công bố toàn văn Báo cáo Đánh giá Tác động Di sản cho công chúng và giới học thuật thẩm định.

Thời gian để đối thoại thực chất với *Statement of Concern* của ICOMOS Indonesia. Và thời gian để triệu tập một diễn đàn học thuật giữa giới nghiên cứu Indonesia và quốc tế với các kết luận được công khai minh bạch.

Nếu được sử dụng như vậy, sự trì hoãn này có thể trở thành nền móng cho một tiến trình đáng được bảo vệ.

Nếu không chỉ nhằm hấp thụ áp lực chỉ trích trong khi việc chuẩn bị lắp đặt vẫn tiếp tục không thay đổi thì sẽ chỉ được nhớ đến như một sự trì hoãn không giải quyết được gì.

Các trước tác của Van Erp xứng đáng được đọc rộng rãi hơn. Và việc đọc ấy sẽ đem lại giá trị thật sự. Nhưng chúng sẽ không dẫn tới kết luận mà đề xuất hiện nay muốn rút ra.

Điều chúng đem lại, ngược lại, là một bài học rằng: sự khiêm nhường học thuật không phải giới hạn của bảo tồn di sản, mà chính là nền tảng của nó; rằng đôi khi điều ta chọn không bổ sung lại là hành động gìn giữ quan trọng hơn điều ta quyết định thêm vào; và rằng tính toàn vẹn của một di tích không chỉ được ký thác cho thế hệ hôm nay, mà còn cho mọi thế hệ sẽ thừa hưởng trong tương lai.

Chính sự ký thác ấy, hơn bất kỳ đỉnh tháp nào mới là vương miện mà Borobudur không thể đánh mất.

Theo: **Young Buddhist Association Indonesia**/Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: https://www.buddhistdoor.net/features/beyond-van-erp-why-borobudurs-authentic-form-has-already-been-affirmed/

Ghi chú của tác giả

Hiệp hội Thanh niên Phật giáo Indonesia (Young Buddhist Association Indonesia - YBAI) là một tổ chức xã hội dân sự Phật giáo; tổ chức này không tự nhận mình có chuyên môn chuyên ngành tương đương các nhà khảo cổ học hay các nhà khoa học bảo tồn chuyên nghiệp.

Những lập luận được trình bày trong bài viết hoàn toàn dựa trên các nghiên cứu học thuật đã công bố cùng các tài liệu gốc đã được công khai, đồng thời chủ động kế thừa công trình của ba thiết chế có thẩm quyền chuyên môn vượt trội hơn chúng tôi trong các vấn đề này: ICOMOS Indonesia, trong lĩnh vực thực hành bảo tồn di sản quốc tế; nhóm khảo cổ học Indonesia thuộc Balai Konservasi Borobudur và BRIN; cùng nghiên cứu phản biện khoa học của Lee và Lee (2025) tại Đại học Indonesia (*Universitas Indonesia*).

Chúng tôi cũng ghi nhận đóng góp quan trọng của Institut Nagarjuna (Nugroho và Setiawan, 2026), đặc biệt là *Policy Brief No. 1 Tahun 2026*, văn bản có lập trường học thuật tương đồng đáng kể với bài viết này dù được hình thành một cách độc lập.

Vai trò của YBAI ở đây là mở rộng sự lan tỏa của các phát hiện học thuật nói trên trong cộng đồng Phật giáo quốc tế, đồng thời mời cộng đồng ấy tham gia vào một cuộc thảo luận mà giới bảo tồn di sản Indonesia thực chất đã theo đuổi suốt một thời gian dài với mức độ tranh luận đáng kể.

Bài viết này đề cập tới các tài liệu được trình bày trong cuộc họp điều phối ngày 09/04/2026, điều đó được thực hiện dựa trên những tư liệu đã lưu hành trong cộng đồng bảo tồn di sản và xã hội dân sự Phật giáo tại Indonesia kể từ thời điểm đó.

YBAI hoan nghênh mọi sự đính chính từ bất kỳ bên nào có đủ điều kiện để làm sáng tỏ hoặc bác bỏ nội dung của các tài liệu ấy, và cho rằng việc công bố công khai toàn văn Báo cáo Đánh giá Tác động Di sản (*Heritage Impact Assessment - HIA*) sẽ là con đường xây dựng nhất để giải quyết mọi điểm còn mơ hồ về mặt dữ kiện.

Tài liệu tham khảo:

1] Eloundou Assomo, L. 23 April 2026. Statement of the Director of the UNESCO World Heritage Centre on the Borobudur conservation program, Paris. As reported in VOI.id, 24 April 2026.

2] ICOMOS. 1964. The Venice Charter for the Conservation and Restoration of Monuments and Sites. Paris: International Council on Monuments and Sites.

3] ICOMOS Indonesia. 10 April 2026. Formal Statement of Concern Regarding the Proposed Installation of a Chattra on the Main Stupa of Borobudur. Reference 051/0426/Pres-II-Ext. Submitted to the UNESCO World Heritage Centre.

4] Indonesian Ministry of Creative Economy. 14 April 2026. “Apresiasi Penyempurnaan Chattra Borobudur Sinergi Maestro Lokal dan Identitas Bangsa”(press release). Retrieved from ekraf.go.id.

5] Indonesian Ministry of Religious Affairs, Directorate General of Buddhist Community Guidance. 9 April 2026. Coordination meeting materials presented at the Auditorium H.M. Rasjidi, Jakarta.

6] Krom, N. J. 1927. Barabudur: Archaeological Description, Volumes I–II. The Hague: Martinus Nijhoff.

7] Lee, S. T. S., and Lee, S. 2025. “Polemik Catra pada Stupa Induk Candi Borobudur: Kajian Arkeologi dan Filosofis.” Paradigma: Jurnal Kajian Budaya, 15(1). DOI: 10.17510/paradigma.v15i1.1710.

8] Lee, S. T. S. 24 April 2026. Preserving the Integrity of Borobudur: Defining the 8th-9th Century CE Nusantara Stupa Vernacular. Presentation, Jakarta. DOI: 10.13140/RG.2.2.23553.83043.

9] Mundardjito. 2015. “Borobudur: Masalah Puncak Stupa Induk”. In Trilogi Borobudur I: Puncak Stupa Induk. Magelang: Balai Konservasi Borobudur.

10] Nugroho R., E., and Setiawan, E. 2026. “Penambahan Chattra pada Borobudur: Risiko Rekonstruksi Spekulatif dan Implikasi Kebijakan Konservasi.” Policy Brief No. 1 Tahun 2026. Jakarta: Institut Nagarjuna.

11] Soekmono, R. 1983. Pelita Borobudur Seri A No. 6. Jakarta: Departemen Pendidikan dan Kebudayaan, Republic of Indonesia.

12] Tanuwidjaja, H. 4 May 2026. “Borobudur’s Lost Crown: Why Theodoor van Erp’s Words Matter Today.” Buddhistdoor Global.

13] UNESCO. 1972. Convention Concerning the Protection of the World Cultural and Natural Heritage. Paris: United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization.

14] UNESCO. 1994. The Nara Document on Authenticity. Nara: International Conference on Authenticity in Relation to the World Heritage Convention.

15] UNESCO. 2023. Operational Guidelines for the Implementation of the World Heritage Convention. WHC.23/01, 24 September 2023. Paris: UNESCO World Heritage Centre.

16] UNESCO/ICCROM/ICOMOS/IUCN. 2022. Guidance and Toolkit for Impact Assessments in a World Heritage Context. Paris: UNESCO.

17] UNESCO World Heritage Committee. 2025. Decision 47 COM 7: State of Conservation of World Heritage Properties. 47th Session, Paris.

18] Van Erp, T. 1931. Beschrijving van Barabudur, Tweede Deel: Bouwkundige Beschrijving. Bab De Chattra-Kwestie. The Hague: Martinus Nijhoff.